

Bản án số: **57/2021/HS-ST**
Ngày: 20-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Công Chiến
Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H (tên gọi khác: Huy)**, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Đội 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Văn Thị Ngọc H, sinh năm 1975; Tiền án: Không. Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/11/2006 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh B. (có mặt)

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1982 (bố bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh B

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà Trần Thị L, sinh năm 1985; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước. (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm 1985 (mẹ bị hại). Địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh B. (xin vắng)

Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1982 (chị của bị cáo); Địa chỉ: Đội 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

Chị Lê Thị H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Đội 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 8/2020, thông qua mạng xã hội facebook Hoàng Văn H làm quen với Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/11/2006. Sau đó cả hai nhiều lần nhắn tin, nói chuyện với nhau dẫn đến nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong tháng 10/2020, H đã 02 lần quan hệ tình dục với T tại nhà H khi T chưa đủ 16 tuổi, nội dung cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2020, H nhắn tin rủ T đến nhà H tại ấp T, xã P, huyện Đ chơi thì T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nhờ bạn tên Nhi (không rõ lai lịch) điều khiển xe đạp điện chở đến nhà H rồi Nhi đi về còn T đi vào phòng ngủ của H, thấy H đang nằm trên giường nên T lấy ghế nhựa ngồi cạnh giường nói chuyện rồi lên giường nằm cạnh H. Lúc này, H nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với T nên hỏi T cho H quan hệ tình dục thì T đồng ý. H nằm lên người T, dùng tay cởi quần áo của T và của mình rồi dùng tay đưa dương vật vào âm đạo của T quan hệ tình dục khoảng 10 phút thì xuất tinh vào âm đạo của T. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai mặc quần áo rồi H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 75F1 – 51.444 của anh rể tên Trần Tất Tr chở T về nhà. Tại thời điểm H quan hệ tình dục T mới 13 tuổi 10 tháng 13 ngày.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2020, H nhắn tin rủ T vào nhà H chơi thì T đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic màu đỏ - trắng (không rõ biển số) của Dương Đăng B rồi điều khiển xe đến đón T vào nhà H, cả hai vào phòng ngủ của H nói chuyện, xem điện thoại rồi H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T khoảng 30 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo T. Sau khi quan hệ tình dục xong, T gọi điện thoại nhờ bạn tên Bùi Thị Kim N đến nhà H đón về. Trên đường về, T gặp ông Nguyễn Ngọc Tr là cha của T đang đi tìm T. Sau khi được T kể lại việc H quan hệ tình dục với T nên ông Tr đến Công an xã T tố cáo hành vi của Hoàng Văn H. Tại thời điểm này T mới 13 tuổi 11 tháng 02 ngày.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 307/2020/TD ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tím ngực phải $\frac{1}{4}$ trên – ngoài kích thước (1,5 x 1,5 cm); Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không thấy dấu vết tổn thương; Màng trinh dẫn đường kính # 1,5 cm, có vết xước màng trinh ở vị Tr 3 giờ còn bầm máu, có vết rách màng trinh sâu đến chân trinh ở vị Tr 5 giờ còn bầm máu và có

hiều giả mạo bảm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (không phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 64/CT -VKS ngày 19/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” và xử phạt bị H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) áo thun và 01 (một) quần tây của Hoàng Văn H; 01 (một) áo thun và 01 (một) quần jean của Nguyễn Ngọc T.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng đồng đã qua sử dụng. Trả cho chị Nguyễn Thị Thúy K 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng đồng đã qua sử dụng.

Đề nghị giao cho bị hại Nguyễn Ngọc T đại diện là ông Nguyễn Ngọc Tr số tiền 20.000.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng số 64/CT -VKS ngày 19/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, phù hợp với Kết luận giám định số 307/2020/TD ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận: Ngày 12/10/2020 và ngày 31/10/2020, do có quan hệ tình cảm yêu đương nên Hoàng Văn H đã có nhiều lần (02 lần) thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/11/2006 (chưa đủ 14 tuổi). Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và sinh lý của trẻ em – khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm, bảo vệ.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn H đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo biết rõ bị hại T đang là học sinh cấp 2, tuổi đời còn quá nhỏ (chưa đủ 16 tuổi), chưa nhận thức đầy đủ, rất dễ bị dụ dỗ, lôi kéo, kích động; bị cáo cũng nhận thức rõ được việc giao cấu với người bị hại trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và tâm sinh sinh lý, ảnh hưởng đến việc học hành của bị hại T. Nhưng do bị hại cũng đồng ý, không phản kháng nên bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Trong các ngày từ ngày 12/10/2020 đến ngày 31/10/2020 bị cáo đã 02 lần chủ động nhắn tin rủ bị hại đến nhà mình chơi và thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 02 lần tại phòng ngủ của bị cáo, các lần giao cấu bị hại đều chưa đủ 14 tuổi. Do vậy hành vi của bị cáo thực hiện là nhiều lần và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2, Điều 145 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả thể hiện ở việc gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có trình độ văn hoá thấp 05/12; có hoàn cảnh gia đình không được H1 phúc nên việc học hành, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên được ghi nhận và giao lại cho bị hại T. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 02 áo thun và 01 quần tây của Hoàng Văn H; 01 áo thun và 01 quần jean của Nguyễn Ngọc T, đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng đồng đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo và chị Bùi Thị T1 đều xác định chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo H theo quy định khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng đồng đã qua sử dụng, là điện thoại mà bị hại T đã sử dụng để nhắn tin qua lại với bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bà Nguyễn Thúy K- mẹ của bị hại nên cần tuyên trả lại cho bà K theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”***.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 năm (Ba năm) tù về tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”***. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

3. Về bồi thường thiệt hại: Giao cho bị hại Nguyễn Ngọc T, đại diện là ông Nguyễn Ngọc Tr số tiền là 20.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại mà bị cáo và gia đình bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu tiền số 001200 ngày 27/8/2021 của Chi cục Thị hành án huyện Đồng Phú.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 áo thun và 01 quần tây của Hoàng Văn H; 01 áo thun và 01 quần jean của Nguyễn Ngọc T.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thúy K 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng đồng (đã qua sử dụng).

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng đồng (đã qua sử dụng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng.

5. Bị cáo, người bị hại hoặc đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương